

NGUYÊN TẮC KHẨU NGŨ ĐI TRƯỚC VÀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH KỸ NĂNG GIAO TIẾP BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI

GVC NGÔ KHÔI

Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Nga

1. Khái niệm

Giao tiếp là chức năng cơ bản của ngôn ngữ. Kỹ năng giao tiếp bao gồm : Nghe, Nói, Đọc, Viết. Tùy thuộc vào tính chất, chức năng của chúng mà người mà người ta phân ra nhóm kỹ năng chủ động (Nói, Viết), và thụ động (Nghe, Đọc); kỹ năng khẩu ngữ (Nghe, Nói) và kỹ năng bút ngữ (Đọc, Viết).

2. Quá trình hình thành kỹ năng giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ

Con người sinh ra, lớn lên, bước vào giao tiếp trước hết là bằng kỹ năng nghe hiểu. Khi đứa bé 1 tháng tuổi, cơ quan phát âm còn chưa hoàn thiện, thị lực và thính lực đã bắt đầu quá trình công việc của mình. Song song với quá trình nhận biết màu sắc, nó bắt đầu biết phân biệt âm thanh, rồi dần dần biết phản ứng với những âm thanh được tiếp nhận. Quá trình nghe hiểu bắt đầu từ đó. Mới đầu đứa bé chỉ nhận biết được từng âm riêng lẻ (cũng là từng từ riêng lẻ của tiếng Việt, vì tiếng Việt là tiếng đơn âm), rồi dần dần nó nhận biết được cụm từ, câu. Tư duy của con người cũng phát triển song song với quá trình này. Sự phản ứng những thông tin âm thanh tiếp nhận được mới đầu được biểu đạt bằng con đường phi ngôn ngữ (điều bộ, cử chỉ, ánh mắt ...). Trên cơ sở nghe hiểu, con người từng bước hình thành kỹ xảo phát âm, kỹ năng nói, biểu đạt tư duy, từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ ít đến nhiều.

Kỹ năng khẩu ngữ (Nghe, Nói) của con người hình thành đúng theo quá trình miêu tả trên. Có người, thậm chí cả cộng đồng, đã giao tiếp trọn đời chỉ bằng khẩu ngữ. Tiếng nói luôn luôn tồn tại, nhưng đối với nhiều dân tộc bút ngữ đã không hề tồn tại. Chỉ đến khi xã hội phát triển, người ta mới đặt ra những ký tự ghi lại âm thanh, và hình thành chữ viết. Quá trình đọc hiểu chính là quá trình tái tạo lại vỏ âm thanh của tín hiệu chữ viết mà ta tiếp nhận được bằng mắt.

Quá trình hình thành kỹ năng giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ bắt đầu từ khẩu ngữ là một hiện thực hiển nhiên. Trong khẩu ngữ, có hai thành tố là Nghe và Nói, thì Nghe là thành tố có trước, là điều kiện tiên quyết để hình thành kỹ năng Nói. Thực tế đã chứng minh rằng, người điếc bẩm sinh chắc chắn sẽ bị câm, mặc dù người điếc đó có bộ máy phát âm hoàn chỉnh.

3. Quá trình hình thành kỹ năng giao tiếp bằng tiếng nước ngoài

Người ta bắt đầu học ngoại ngữ khi các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ đã hình thành, phát triển và thậm chí hoàn thiện ngang tầm tư duy. Quá trình hình thành kỹ năng giao tiếp bằng tiếng nước ngoài dĩ nhiên phải theo quy luật “Khẩu ngữ đi trước”. Tuy nhiên, trong thực tế dạy ngoại ngữ ở Việt Nam, đôi khi quy luật này bị thực hiện theo quy trình đảo ngược cục bộ : Bút ngữ đi trước. Lý do của quá trình lộn ngược cục bộ các bước hình thành kỹ năng giao tiếp trong dạy ngoại ngữ là :

+ Người dạy và người học đều đã nắm được một ngôn ngữ (mẹ đẻ) trước khi học ngoại ngữ.

+ Chữ cái của tiếng mẹ đẻ và chữ cái của ngoại ngữ đang học gần giống nhau tuyệt đối.

+ Đọc thành tiếng về hình thức cũng giống với Nói. Giáo viên dạy ngoại ngữ ở giai đoạn đầu đôi khi ngộ nhận Đọc là Nói. Thực ra Đọc là loại hình giao tiếp thu nhận thông tin. Người đọc thành tiếng là người đang giúp tác giả văn bản tái tạo lại hình ảnh âm thanh của văn bản. Người nghe đọc đồng thời theo dõi văn bản sẽ tập trung chú ý vào văn bản, cố gắng tái tạo vô âm thanh của văn bản thành lời nói bên trong (đọc thầm). Những yếu tố phi ngôn ngữ của khẩu ngữ như cử chỉ, nét mặt, ánh mắt không còn tác dụng giúp nghe hiểu. Việc bắt đầu giới thiệu ngữ liệu mới bằng cách đọc thành tiếng hoặc viết ngay từ mới, cấu trúc mới lên bảng, thường là giúp giáo viên tránh được một số thao tác.

4. Nguyên tắc “Khẩu ngữ đi trước”

4.1/ Bản chất

Từ những năm 1952-1954, phương pháp “Nghe - Nói” ở Mỹ, rồi Anh đã đề cập tới vấn đề này. Công trình nghiên cứu đã lôi cuốn cả sự cộng tác của những nhà ngôn ngữ tên tuổi như L. Blumphil, B. Blok, Đ. Treyge. Theo T.I. Kapitonova và A.N. Sukin (Mátxcơva, 1979) thì một trong những nguyên tắc cơ bản của phương pháp nghe nói là “Khẩu ngữ đi trước”. “Lời nói, đó là ngôn ngữ. Chữ viết chỉ là cách biểu hiện thứ hai của ngôn ngữ”. Trong dạy ngoại ngữ, mỗi hiện tượng ngôn ngữ trước hết phải được luyện ở dạng khẩu ngữ, và chỉ sau đó mới đưa vào bút ngữ.

4.2/ Thực hiện nguyên tắc “Khẩu ngữ đi trước” trong giảng dạy tiếng Nga giai đoạn đầu ở Việt Nam

a/ “Khẩu ngữ đi trước” trong “Giới thiệu ngữ liệu”

Nguyên tắc “Khẩu ngữ đi trước” có ý nghĩa thực sự quan trọng ở giai đoạn đầu học ngoại ngữ. Người bắt đầu học ngoại ngữ khi họ đã có bộ máy phát âm phát triển hoàn chỉnh, hệ thống kỹ năng, kỹ xảo khẩu ngữ, thậm chí bút ngữ, đã hình thành bền vững. Mọi thói quen, kỹ năng, kỹ xảo giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ thường trực xen vào quá trình lĩnh hội, rèn luyện kỹ năng giao tiếp bằng ngoại

ngữ đang học. Những hiện tượng này diễn ra theo hai chiều hướng : Hoặc cản trở, hoặc hỗ trợ quá trình hình thành kỹ năng giao tiếp bằng ngoại-ngữ đang học. Tận dụng sự hỗ trợ là việc làm tự động ở cả hai phía : Người học và người dạy. Nó diễn ra nhanh chóng và dễ dàng. Vấn đề cơ bản, cốt lõi là vượt qua sự cản trở. Mục đích trọng yếu của nguyên tắc “Khẩu ngữ đi trước” chính là ở chỗ giúp người học vượt qua sự cản trở này. Căn cứ vào hai thành tố tạo nên khẩu ngữ (Nghe - Nói) ta hiểu bản chất của nguyên tắc này là : Đối với những đơn vị ngôn ngữ mới cần dạy như từ, cụm từ hoặc câu ... trước hết giáo viên phải giới thiệu vô âm thanh của chúng. Vấn đề đặt ra ở đây là : Vô âm thanh của hiện tượng ngôn ngữ mới cần được giới thiệu như thế nào? Giáo viên đọc hay nói, hay dùng phương tiện kỹ thuật? Thực tế giảng dạy tiếng Nga nhiều năm ở Việt Nam nói chung, ở các trường phổ thông nói riêng, đã cho thấy rõ, bước giới thiệu ngữ liệu mới thường được tiến hành theo trình tự sau : Giáo viên mở sách giáo khoa, giới thiệu trang mấy, bài mấy, phần nào rồi đọc (cũng có khi ghi đầu bài lên bảng rồi đọc). Như tôi đã nói ở phần trên, trình tự giới thiệu ngữ liệu mới kiểu này sẽ dẫn đến định hướng chú ý của học sinh vào tín hiệu chữ viết là cơ bản. Hậu quả của việc làm này là nguyên nhân gây ra lỗi do giao thoa (học sinh tự đánh vần, đọc), trong khi đó đồng thời xem nhẹ, thậm chí bỏ qua những yếu tố phi ngôn ngữ giúp nghe hiểu. Theo những luận điểm cơ bản của Giáo học pháp ngoại ngữ cá thể hóa, kiểu giới thiệu ngữ liệu vừa nêu đã vô tình phủ nhận : “Hành động lời nói là đơn vị dạy - học ngoại ngữ”; “Ngữ liệu mới phải được giới thiệu trong tình huống, chủ điểm”; “Khẩu ngữ đi trước” ...

Theo kết quả nghiên cứu của những chuyên gia có tên tuổi trong các ngành khoa học : Tâm lý học ngoại ngữ, Thuyết hành vi, Giáo học pháp ngoại ngữ : Nghe - Nói; Nghe - Nhìn; Giao tiếp cá thể hóa ..., muốn giới thiệu ngữ liệu mới đạt kết quả như mong muốn, trước hết giáo viên phải định hướng chú ý của người học vào trung tâm của ngữ liệu mới bằng cách tạo ra tình huống giao tiếp giả để có thể sử dụng được ngữ liệu đang học, nhằm gợi ra nhu cầu giao tiếp. Khi người học đã có nhu cầu dùng ngữ liệu để giao tiếp trong tình huống do giáo viên tạo ra, thì vô âm thanh của ngữ liệu mới xuất hiện. Thực tế đã chứng minh : Trong trường hợp này, tốt nhất là giáo viên nói. Khi nghe, nhìn thầy nói, học sinh sẽ dễ hiểu, nhớ lâu, vì chúng được dựa vào các phương tiện cả ngôn ngữ, cả phi ngôn ngữ. Hợp lý hơn trong trường hợp này, theo chúng tôi, là dùng từ “tái tạo”. Giáo viên phải tái tạo vô âm thanh của ngữ liệu ở dạng nói cần và đủ, có nghĩa là, giáo viên phải tái tạo vô âm thanh của một câu trọn vẹn, có âm, hoặc từ cần học, nhưng không dài dòng, và những từ trong câu đó phải là những từ có ở trong bài “Một khó” không bao giờ giới thiệu đồng thời một lúc cả âm mới, từ mới và cấu trúc mới.

Bước hai trong "Khẩu ngữ đi trước" là "Nói". Học sinh sau khi đã được tiếp nhận vở âm thanh của ngữ liệu cần học (nghe), chúng phải tái tạo âm thanh đó (nói). Tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể mà áp dụng các hình thức tái tạo đồng thanh hay cá nhân, một lần hay nhiều lần. Thực tế chỉ rõ, thao tác này không kéo dài quá một phút.

Chỉ sau khi học sinh đã được nghe và nói trên nền ngữ liệu cần học thì tín hiệu chữ viết mới nên xuất hiện, có nghĩa là đến lúc này giáo viên mới viết cấu trúc mới lên bảng, hoặc cho học sinh đọc theo sách giáo khoa, tiếp tục tháo gỡ những khó khăn ngữ nghĩa một cách nhanh chóng theo kiểu trao đáp án.

b/ "Khẩu ngữ đi trước" trong quá trình dạy ngoại ngữ

Tuân thủ quy luật "Khẩu ngữ đi trước" trong quá trình hình thành kỹ năng giao tiếp, giáo viên dạy ngoại ngữ, đặc biệt là giáo viên dạy thực hành tiếng giai đoạn đầu, có thể vận dụng sáng tạo quy luật này. Trước đây, trong Giáo học pháp tiếng Nga đã đặt vấn đề "Khẩu ngữ đi trước một bước". Thực ra, một bước là yếu tố không xác định. So sánh thời lượng đi trước của quá trình hình thành kỹ năng giao tiếp trong tiếng mẹ đẻ và tiếng nước ngoài, ta thấy có những vấn đề cần lưu ý : Trong tiếng mẹ đẻ thì kỹ năng nghe có trước kỹ năng nói từ 2 đến 3 năm. Kỹ năng khẩu ngữ có trước bút ngữ từ 4 đến 5 năm (loại trừ ngoại lệ). Trong quá trình hình thành kỹ năng giao tiếp bằng tiếng nước ngoài khoảng cách "Đi trước" này không nhất thiết phải kéo dài như thế. Khi học sinh bắt đầu học ngoại ngữ họ đã có bộ máy phát âm hoàn thiện, kỹ năng, kỹ xảo giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ phát triển ngang tầm tư duy. Những điều kiện trên cho phép "Thời lượng" đi trước rút gọn cho phù hợp.

1/ Trong giới thiệu ngữ liệu 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết diễn ra liên kế, có khi xen kẽ. Đương nhiên, khẩu ngữ vẫn đi trước.

2/ Trong khi tiến hành làm bài tập chuẩn bị, nên tiến hành làm miệng, tập thể, trước, trên bảng. Sau bước này học sinh mới làm bài tập từng câu trong sách. Theo phương thức này, không nhất thiết phải làm tuần tự hết tất cả các câu trong bài tập đã cho trong sách giáo khoa. Có thể chỉ làm mẫu một số câu.

3/ Trong rèn luyện kỹ năng bút ngữ (viết luận) rất cần thiết hình thức nghe ghi, làm luận miệng (viết thư) tập thể trước. Trên cơ sở rèn luyện khẩu ngữ trước cả hình thái ngôn ngữ lẫn nội dung, học sinh được bước đi trên chiếc cầu nối, vững tin hoàn thành bài luận viết.

4/ Quá trình học ngoại ngữ được chia ra làm ba giai đoạn. Giai đoạn đầu nhất thiết phải ưu tiên khẩu ngữ : Số tiết dạy Nghe, Nói phải nhiều hơn. Số buổi dạy Nghe, Nói trong tuần không được cách nhau xa. Chủ điểm giao tiếp khẩu ngữ đối với người học (bên khung thêu, quanh bếp nấu ăn, bên giường ngủ, trước giờ đi học, quanh sân vận động ...) phải được chú ý thích đáng.

Vận dụng khoa học, sáng tạo quy luật khẩu ngữ đi trước trong dạy ngoại ngữ, đặc biệt ở giai đoạn đầu, sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi cho người học lĩnh hội, rèn luyện kỹ năng giao tiếp.

Tùy tiện trong thực hiện nguyên tắc "Khẩu ngữ đi trước" sẽ dẫn tới :

+ Gây khó khăn trong lĩnh hội ngữ liệu mới

+ Dẫn tới những lỗi phát âm do giao thoa

+ Không tạo được thuận lợi cho quá trình hình thành kỹ năng bút ngữ

Trên cương vị giảng dạy, mỗi giáo viên, nhất là giáo viên thực hành tiếng ở giai đoạn đầu, đều có thể làm nên những điều kỳ diệu trong quá trình hình thành kỹ năng giao tiếp bằng tiếng nước ngoài cho người học nhờ sự tính đến một cách hợp lý nguyên tắc "Khẩu ngữ đi trước".

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Капитонова Т.И., Шукин А.Н. Современные методы обучения русскому языку иностранцев. М., 1997.
2. Костомаров В.Г., Митрофанова О.Д. Методическое руководство для преподавателей русского языка иностранцам. М., 1984.
3. Вятюнчева М.Н., Сосенко Э.Ю. Методика преподавания русского языка как иностранного. М., 1990.
4. Журавлева Л.С., Аркадьева О.М. Учебник русского языка. М., 1984.
5. До Динь Тонг, До Ка Шон, Зыонг Дык Ньем, Нго Хой, Фам Фыонг Льен : Методика обучения русскому языку в Вьетнамской школе. Ханой, 1993.